

Số: 120/TB-HĐTDVC

Châu Pha, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn tập xét tuyển viên chức năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTBT&CTXH ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-TTBT&CTXH ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 69/TB-TTBT&CTXH ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 15 tháng 6 năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội thông báo Danh mục tài liệu ôn tập xét tuyển viên chức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Danh mục tài liệu ôn tập: Thí sinh ôn tập theo danh mục tài liệu đính kèm Thông báo này và văn bản liên quan đến ngành, lĩnh vực, vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo quy định. (Đính kèm danh mục tài liệu)

2. Thông báo này được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ <https://trungtambtctxh.vn/>. Hội đồng tuyển dụng viên chức Thông báo để thí sinh biết và ôn tập.

Trên đây là Thông báo về danh mục tài liệu ôn tập xét tuyển viên chức của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Ban Giám đốc TT;
- Ban Giám sát;
- Các phòng CMNV;
- Các thí sinh dự thi theo danh sách;
- Bộ phận CNTT đăng tải Website TT;
- Bảng thông tin TT (niêm yết);
- Lưu: VT, HĐTDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Lê Thị Hồng Chín
(Giám đốc Trung tâm Bảo trợ và
Công tác xã hội)

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

(Kèm theo Thông báo số 120/TB-HĐTDVC ngày 18/6/2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026)

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 10 năm 2010;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
5. Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
6. Luật Thi đua khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ).

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. VỊ TRÍ: CHUYÊN VIÊN VỀ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;
2. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

II. VỊ TRÍ: CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG SỞ

1. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

3. Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

4. Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

III. VỊ TRÍ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG IV

1. Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

2. Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

IV. VỊ TRÍ: CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN

1. Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

2. Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

3. Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

4. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ cấp xã hội;

5. Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

6. Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

V. VỊ TRÍ: GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III

1. Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
2. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
3. Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

VI. VỊ TRÍ: NHÂN VIÊN CHĂM SÓC TRỰC TIẾP ĐỐI TƯỢNG HẠNG III, HẠNG IV, HẠNG V (PHÒNG CHĂM SÓC KHẨN CẤP VÀ DÀI HẠN)

1. Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
2. Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;
3. Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
4. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ cấp xã hội;
5. Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

VII. VỊ TRÍ: NHÂN VIÊN CHĂM SÓC TRỰC TIẾP ĐỐI TƯỢNG HẠNG III, HẠNG V (PHÒNG QUẢN LÝ DINH DƯỠNG – AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM)

1. Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
2. Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;
3. Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
4. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ cấp xã hội;
5. Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
6. Luật An toàn vệ sinh thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;